

Thứ năm, ngày 27 tháng 6 năm 2019

Vietnam Daily Review

Áp lực chốt lời mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/6/2019		•	
Tuần 24/6-28/6/2019		•	
Tháng 6/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index giảm trong phiên sáng. Trong phiên chiều, đà giảm tiếp tục nổi rõ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm EIB (+0.09 điểm); KDH (+0.09 điểm); SCS (+0.07 điểm); DHG (+0.07 điểm); VJC (+0.05 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-3.8 điểm); VIC (-1.98 điểm); SAB (-1.91 điểm); VHM (-1.49 điểm); MSN (-1.21 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,627.4 tỷ đồng, tăng 1.53 % so với phiên trước. Biên độ dao động trong phiên là 16.37 điểm. Thị trường có 92 mã tăng và 205 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 16.02 điểm, đóng cửa tại 943.11 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.99 điểm xuống 102.96 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 16.61 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã SCS (25.02 tỷ), VJC (23.82 tỷ) và KBC (15.62 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 1.92 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm điểm do lực mua tập trung ở các cổ phiếu bluechips VHM, HPG, VRE cùng nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID. Trong phiên chiều, VN-Index tiếp tục giảm và đóng cửa ở mức 943.11 điểm do sắc đỏ lan rộng và bao trùm phần lớn số lượng mã trên sàn HOSE, đặc biệt là GAS, SAB. Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh, ngược chiều so với khu vực cùng với thanh khoản khá thấp do tâm lý chốt lời mạnh trong phiên hôm nay. Cuộc họp thượng đỉnh G20 với tâm điểm là cuộc gặp mặt bên lề hội nghị giữa 2 nguyên thủ Trung và Mỹ về vấn đề đàm phán thương mại cùng mùa công bố KQKD quý 2 sắp tới sẽ là tâm điểm biến động thị trường trong phiên ngày mai.

Phân tích kỹ thuật:

NDN_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 943.11

Giá trị: 2627.36 tỷ -16.02 (-1.67%)

Khối ngoại (ròng): 16.61 tỷ

HNX-INDEX 102.96

Giá trị: 321.42 tỷ -0.99 (-0.95%)

Khối ngoại (ròng): 1.92 tỷ

UPCOM-INDEX 55.11

Giá trị: 282.58 tỷ -0.28 (-0.51%)

Khối ngoại (ròng): 14.9 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	58.7	-1.09%
Giá vàng	1,405	-0.30%
Tỷ giá USD/VND	23,322	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,457	-0.37%
Tỷ giá JPY/VND	21,624	0.01%
LS liên NH 1 tháng	3.9%	7.91%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

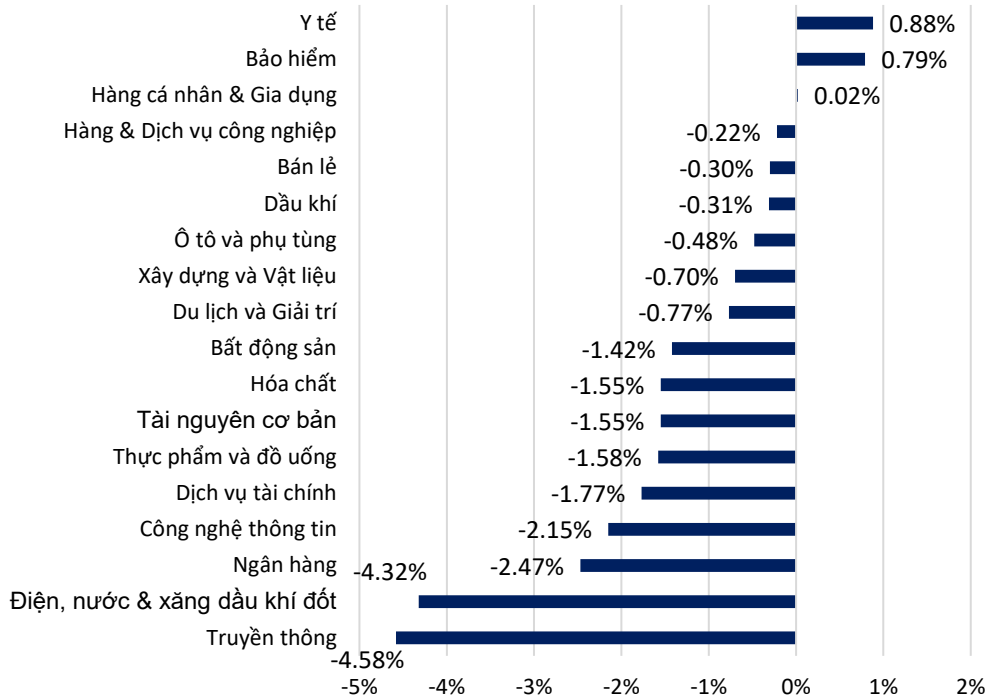
Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SCS	25.0	SBT	50.8
VJC	23.8	HPG	14.3
KBC	15.6	VCB	12.2
DXG	9.9	VNM	11.5
VHC	9.1	YEG	10.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
iINVEST	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật diễn biến các ngành trong ngày



Phân tích kỹ thuật

NDN_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy và điều chỉnh trong ngắn hạn và giữ đà hồi phục trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: xu hướng đi ngang, ở trên đường trung tâm và trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và đang có xu hướng vận động về vùng trung tính
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục xu hướng tăng

Nhận định: Cổ phiếu NDN đang vận động dưới vùng đỉnh 16.80. Chỉ báo RSI nằm trong vùng mua và có xu hướng vận động về vùng trung tính ủng hộ trạng thái tích lũy ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy vùng giá của NDN sẽ có khả năng tiếp tục tích lũy và tăng giá ở các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục tăng cùng thanh khoản duy trì ở mức tích cực. Do vậy NDN sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy và điều chỉnh ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự của NDN là 17, ngưỡng hỗ trợ tại 13.79 và 14.50.

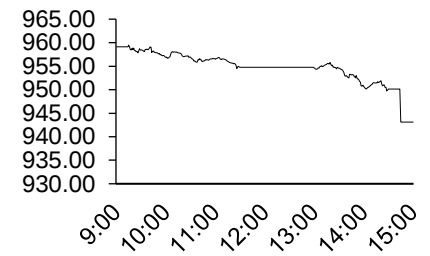


Đăng Quang

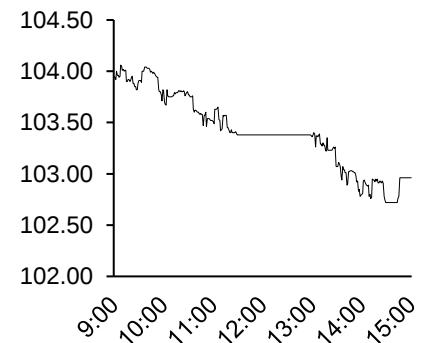
quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1907	856.9	-1.8%	19.9%
VN30F1908	865.0	-1.5%	77.8%
VN30F1909	868.0	-1.3%	137.1%
VN30F1912	869.3	-1.3%	-3.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	19	1.4	0.4
VJC	125	0.2	0.1
DHG	108	1.7	0.1
ROS	30	-0.2	0.0
CTD	102	-0.3	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	82	-4	-2.3
VIC	115	-2	-1.2
SAB	272	-4	-1.0
GAS	98	-6	-0.9
VPB	19	-2	-0.9

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	91.0	-1.9%	0.7	1,752	3.0	7,159	12.7	4.0	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	72.0	-1.1%	1.0	697	0.8	4,802	15.0	4.0	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	80.9	0.1%	1.3	2,465	0.9	1,622	49.9	3.7	25.5%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.7	-0.3%	0.7	369	0.1	2,459	14.9	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	114.9	-1.7%	1.1	16,715	2.0	1,303	88.2	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	33.8	-1.7%	1.1	3,417	1.6	1,033	32.7	2.8	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.5	-0.7%	0.8	2,407	1.4	3,686	16.1	2.8	7.1%	20.8%
REE	Bất động sản	31.7	-1.1%	1.1	427	1.2	5,659	5.6	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.7	0.0%	1.5	284	0.7	3,364	5.6	1.3	47.7%	25.1%
SSI	Chứng khoán	24.6	-0.8%	1.3	545	1.6	2,169	11.3	1.3	58.9%	11.9%
VCI	Chứng khoán	30.8	0.3%	1.0	218	0.1	5,067	6.1	1.4	37.5%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.1	-1.7%	1.5	307	0.2	2,009	11.5	1.0	56.1%	14.1%
FPT	Công nghệ	45.4	-1.6%	0.9	1,339	2.4	4,061	11.2	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.5	2.3%	0.4	438	0.0	3,778	10.7	2.7	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	98.0	-6.4%	1.5	8,155	1.0	6,092	16.1	4.3	3.6%	27.0%
PLX	Dầu khí	61.9	-1.4%	1.5	3,151	0.6	3,412	18.1	3.3	11.6%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.8	-2.6%	1.7	474	3.4	2,433	9.4	0.9	24.6%	10.1%
BSR	Dầu khí	12.4	-2.4%	0.8	1,672	1.6	1,163	10.7	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	108.0	1.7%	0.5	614	0.1	4,199	25.7	4.7	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.0	-4.2%	0.7	255	1.4	1,289	11.6	0.7	22.4%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.0	-1.2%	0.7	184	0.1	978	8.2	0.7	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	69.5	-1.4%	1.3	11,207	3.6	4,367	15.9	3.5	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.0	-1.5%	1.5	4,756	0.9	2,150	14.9	2.0	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	20.7	-1.2%	1.6	3,343	3.8	1,481	13.9	1.1	29.9%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.9	-1.8%	1.2	2,013	2.2	2,705	7.0	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	20.6	-1.2%	1.2	1,893	1.9	2,994	6.9	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	28.6	-1.4%	1.1	1,551	1.1	4,297	6.7	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	43.0	0.0%	0.9	153	0.2	5,279	8.1	1.4	74.4%	17.0%
NTP	Nhựa	34.7	-0.3%	0.3	135	0.1	4,066	8.5	1.3	21.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.4	-3.2%	1.2	719	0.0	732	25.1	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.6	-1.5%	1.0	2,707	3.7	2,956	7.6	1.5	39.4%	21.4%
HSG	Thép	7.4	-1.9%	1.5	136	0.7	251	29.4	0.5	17.2%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	123.1	-0.3%	0.7	9,320	4.3	5,349	23.0	7.6	59.2%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	272.0	-3.5%	0.8	7,584	0.5	6,479	42.0	10.8	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	82.0	-4.1%	1.2	4,147	2.2	4,545	18.0	3.2	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.1	-0.3%	0.6	390	0.9	752	22.7	1.5	8.5%	6.1%
ACV	Vận tải	83.9	-1.4%	0.8	7,942	0.5	2,630	31.9	6.0	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	124.5	0.2%	1.1	2,932	3.6	9,850	12.6	4.8	19.9%	43.3%
HVN	Vận tải	41.2	-0.8%	1.7	2,541	1.5	1,747	23.6	3.2	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	26.0	-1.5%	0.8	336	0.3	2,245	11.6	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.4	0.0%	0.7	200	0.2	2,387	6.9	1.2	32.5%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	60.7	-0.5%	0.9	414	0.2	6,806	8.9	3.2	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.0	-2.4%	0.8	390	1.6	1,385	14.4	1.4	12.4%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.3	1.6%	0.8	270	0.1	1,744	9.3	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	102.1	-0.3%	0.8	339	0.5	17,122	6.0	1.0	46.0%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.4	-0.4%	1.2	507	0.7	1,106	23.9	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.2	-1.3%	0.5	239	0.4	337	65.8	1.1	53.4%	1.7%
POW	Điện	14.5	-2.4%	0.6	1,471	0.7	820	17.6	1.4	16.2%	7.8%
NT2	Điện	26.8	-0.6%	0.6	335	0.1	2,446	10.9	2.0	22.7%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
EIB	18.70	1.36	0.09	168870.00
KDH	24.50	2.94	0.09	193110.00
SCS	160.00	3.23	0.07	8000.00
DHG	108.00	1.69	0.07	16050.00
VJC	124.50	0.24	0.05	663660.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	23.50	6.82	0.09	108400.00
PTI	19.30	7.82	0.03	30200.00
V21	16.70	9.15	0.02	100.00
DGC	28.20	0.71	0.02	77925.00
NTH	39.00	4.00	0.01	4600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	98.00	-6.40	-3.81	219480.00
VIC	114.90	-1.71	-1.99	398280.00
SAB	272.00	-3.55	-1.91	39120.00
VHM	77.50	-1.90	-1.49	815110.00
MSN	82.00	-4.09	-1.21	598870.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.60	-1.38	-0.52	973525.00
PVS	22.80	-2.56	-0.15	3.42MLN
SHB	6.80	-1.45	-0.11	9.72MLN
PGS	32.00	-4.48	-0.05	19211.00
VHL	31.00	-13.89	-0.05	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TTF	3.38	6.96	0.01	3.97MLN
L10	24.60	6.96	0.01	10.00
TCO	8.63	6.94	0.00	10.00
SFI	27.80	6.51	0.01	40.00
TNT	2.14	6.47	0.00	24660.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	20.00	0.01	177100.00
HKB	0.90	12.50	0.01	88100.00
SPI	1.00	11.11	0.00	26700.00
ALT	15.40	10.00	0.00	100.00
VXB	9.90	10.00	0.00	61100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGL	9.77	-6.95	-0.01	282160.00
TMP	36.90	-6.94	-0.06	1910.00
SPM	12.10	-6.92	0.00	680.00
SC5	27.90	-6.84	-0.01	20.00
AGM	8.50	-6.59	0.00	2890.00

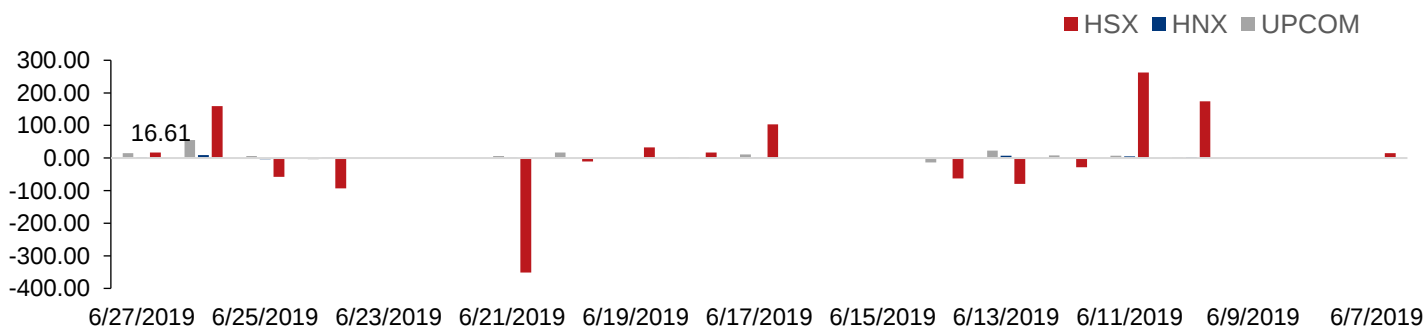
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.50	-16.67	0.00	91837.00
VHL	31.00	-13.89	-0.05	100.00
TKU	9.50	-13.64	0.00	155.00
AMC	19.50	-10.96	0.00	5200.00
NST	12.90	-9.79	0.00	1100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	18.7	3,364	5.6	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	102.1	17,122	6.0	1.0	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	27.8	5,748	4.8	1.4	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,387	6.9	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	28.6	4,297	6.7	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	20.2	2,430	8.3	1.3	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.0	2,245	11.6	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.1	752	22.7	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	57.6	4,852	11.9	2.9	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	82.0	4,545	18.0	3.2	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	20.8	2,862	7.3	1.1	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	32.2	6,952	4.6	1.9	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.3	1,744	9.3	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	36.7	2,459	14.9	1.2	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	15.0	2,807	5.3	1.1	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	45.4	4,061	11.2	2.3	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.3	1,113	7.5	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	88.0	17,884	4.9	1.9	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	18.3	1,154	15.9	1.4	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	20.1	3,307	6.1	1.4	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
FRT 2019Q2	20/6/2019	FRT đặt kế hoạch DT và LN năm 2019 lần lượt là 17,700 tỷ (+16% YoY) và 418 tỷ (+20% YoY). Trong đó, DT chuỗi FPT – Shop và F -Studio dự kiến đạt 11,825 tỷ (+5% YoY); DT Online dự kiến đạt 3,500 tỷ (+44% YoY); DT Chương trình F – Friends và Subsidy dự kiến đạt 1,875 tỷ (+18.8% YoY) và DT từ chuỗi Long Châu là 500 tỷ (+30.2% YoY). EPS FW 2019 là 6,147 VND/cp, PE FW là 8.13.
VIB 2019Q2	19/6/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 21597; Giá tại Publish 16400. EPS 3307; PE 5.9x; PB 1x. BSC điều chỉnh dự báo VIB lên mức TOI và PBT lần lượt đạt mức 7,606 tỷ VND (+25% yoy) và 3,250 tỷ VND (+18.5% yoy) với giả định (1) tăng trưởng tín dụng đạt mức 34% trong năm 2019 do VIB đã hoàn thành Basel II trước thời hạn và được hưởng cơ chế tăng trưởng tín dụng mới, (2) TTS +31.8% yoy, cho vay +35.3% yoy, huy động +46.6% yoy, (3) NIM = 3.95%, tăng 13 bps nhờ việc tiếp tục tập trung cơ cấu các khoản vay lãi suất cao hơn, (4) NPL = 2%, tỷ lệ bao nợ xấu ở mức 40%.
DRC 2019Q2	18/6/2019	BSC dự báo, năm 2019, DTT và LNST của DRC lần lượt đạt 3,624 tỷ VND (+2.1% yoy) và 141 tỷ VND (+0% yoy), tương đương EPS 2019 là 1,068 VND/cp (P/E F 2019 = 20.9x, thấp hơn so với trung bình ngành Việt Nam hiện tại là 25x). Dựa báo này dựa trên giả định (1) sản lượng tiêu thụ lốp bias giảm 5% so với năm 2018, sản lượng lốp Radial = 400,000 lốp (+6.5% yoy), (2) giá bán các loại sảm lốp không thay đổi, (3) giá cao su tự nhiên không đổi, giá cao su nhân tạo +5% yoy, giá hóa chất và than đen +10% yoy.
ACB 2019Q2	11/6/2019	BSC dự báo, ACB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 15,915 tỷ VND (+13.4% yoy) và 7,205 tỷ VND (+12.8% yoy), không thay đổi nhiều so với dự báo trước của chúng tôi với giả định (1) tăng trưởng tín dụng +13% trong năm 2019, bằng mức cho phép của SBV, (2) NIM = 3.49%, giảm nhẹ so với mức 3.55% trong năm 2018 do xu hướng tăng lãi suất huy động, (3) NPL = 0.73%, tỷ lệ bao nợ xấu = 160%, (4) thu hồi nợ xấu ngoại bảng = 2,000 tỷ VND.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
BĐS & Khu công nghiệp	-0.26%	-0.48%	-1.86%	-2.61%	2.55%	2.67%	47.71%	111.50%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.62%	-0.79%	-3.79%	-5.21%	-0.38%	-8.60%	11.92%	195.77%
Chiến tranh thương mại	-0.68%	-0.69%	-2.89%	0.28%	9.12%	15.69%	22.40%	146.36%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.04%	-1.33%	-1.64%	-4.86%	1.91%	-3.25%	64.68%	92.57%
Dầu khí	-2.16%	-2.02%	-6.22%	2.36%	16.15%	15.05%	15.98%	-5.32%
Nước & Năng lượng	-2.24%	-3.29%	-3.54%	1.91%	13.75%	23.40%	61.31%	123.20%
* Note	Nhìn chung, các danh mục hôm nay đều đi theo xu hướng của thị trường. Danh mục BĐS & Khu công nghiệp giảm nhẹ -0.26%, trong khi đó, danh mục Nước & Năng lượng giảm -2.24%.							

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 12	-0.82%	0.35%	-5.61%	-2.17%	14.46%	12.47%	115.48%	257.29%
Danh mục 18	-0.93%	0.28%	-5.71%	-1.90%	14.77%	13.16%	106.62%	236.48%
Danh mục 7	-0.96%	-1.89%	-4.37%	-4.47%	4.19%	1.23%	48.67%	139.05%
Danh mục 11	-1.95%	-2.01%	-5.83%	-4.98%	8.87%	0.79%	90.33%	210.99%
Danh mục 6	-2.02%	-1.54%	-2.12%	1.11%	10.33%	8.06%	93.19%	204.40%
* Note								

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 19	-1.22%	-1.71%	-3.43%	-1.97%	8.07%	2.75%	55.38%	114.58%
Danh mục 20	-1.34%	-2.28%	-4.00%	-4.47%	3.90%	6.03%	20.43%	174.60%
Danh mục 25	-1.41%	-1.66%	-3.22%	-0.87%	16.54%	33.13%	156.58%	252.44%
Danh mục 23	-1.65%	-2.88%	-7.19%	-6.12%	2.11%	6.62%	102.50%	206.36%
Danh mục 24	-2.18%	-2.42%	-2.87%	-2.33%	8.37%	1.66%	59.85%	192.43%
* Note								

INDEX								
VNINDEX	-1.67%	-1.68%	-2.97%	-3.84%	5.67%	-2.66%	51.80%	62.94%
VN30INDEX	-1.43%	-1.18%	-3.49%	-5.08%	-0.07%	-11.12%	39.06%	38.51%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

